

Số: 1362 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và
phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ
Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh
vực Hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **01** (một) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố tại Quyết định số 2683/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019 (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Phê duyệt **01** (một) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên

Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập cấu hình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- UBND tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TTPVHCC; Phòng NC;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

Phần I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đại điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố quy trình nội bộ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
HÒA GIẢI CƠ SỞ							
1	2.000424.000.00.00.H61	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	<i>Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	Trong trường hợp hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên hoặc đại diện gia đình hòa giải viên (trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng) nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: địa	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực	Phụ lục II

¹ Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

				<i>chỉ</i> https://dichvucong.gov.vn .	<i>quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> <i>- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.</i>	
--	--	--	--	---	---	--

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở (Mã TTHC 2.000424.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển công chức chuyên môn	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 giờ
Bước 2	Công chức Phòng chuyên môn tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo xem xét, ký duyệt	Phòng chuyên môn	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan ký duyệt, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 giờ
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			07 ngày